

Bản án số: 07/2024/KDTM-PT  
Ngày: 26/4/2024  
V/v tranh chấp: “Hợp đồng đại lý”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ái Đoan

*Các Thẩm phán:* Bà Trương Thị Tuyết Linh

Bà Trần Thị Kim Em

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* bà **Trần Thị Ngọc Thúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 và ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2023/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng đại lý”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1058/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty cổ phần T2.

Đại diện Ông: Nguyễn Văn D - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số F - F đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Cẩm P, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Văn bản ủy quyền ngày 07/11/2023.

*Bị đơn:* Bà Lê Thị T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân T3;

Địa chỉ doanh nghiệp: Xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ thường trú của bà Lê Thị T: 9 L, Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hồng L, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: 9 L, Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Văn bản ủy quyền ngày 19/10/2023.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn Lê Thị T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân T3.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo án sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của của nguyên đơn Công ty cổ phần T2 là ông Trần Ngọc T1 trình bày:

- Căn cứ thời gian phát sinh mua bán giữa DNTN Trí Tâm và chi nhánh công ty CP T2 tại Tiền Giang, thực hiện hợp đồng vào năm 2009. Đến thời điểm 31/03/2016 tiếp tục tái ký hợp đồng số 06/CNTG –HĐ.ĐLXD-2016, số tiền T3 còn nợ chi nhánh T4 cuối ngày 31/12/2016 là 4.628.591.565 đồng (Bốn tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu năm trăm chín mươi một ngàn, năm trăm sáu mươi lăm đồng). Hai bên có ký kết bổ sung phụ lục hợp đồng số 01 của Hợp đồng số 06/CNTG- HĐ.ĐLXD-2016 về việc chi nhánh T4 bán xăng dầu trả chậm cho bên T3, định mức áp dụng là 1.600.000.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm triệu đồng) và tính lãi suất vượt nợ theo lãi suất quy định của công ty. Theo lộ trình thực hiện hợp đồng T3 có thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chi nhánh T4 số tiền thanh toán nợ theo từng năm để trả giảm dần số tiền nợ gốc mà DNTN Trí Tâm còn nợ.

- Căn cứ vào hợp đồng mua bán xăng dầu giữa chi nhánh Công ty cổ phần T2 tại Tiền Giang và T3 số: 02/CNTG-HĐ. ĐLXD-2021 ký ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 kết thúc hợp đồng.

- Căn cứ vào thông báo về việc tạm ngưng cấp hàng để thu hồi công nợ ngày 14 tháng 04 năm 2023 giữa chi nhánh Công ty cổ phần T2 tại Tiền Giang với T3,

Tuy nhiên, đến ngày 30 tháng 04 năm 2023, DNTN Trí Tâm còn nợ số tiền gốc là: 2.037.714.413 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm mười bốn ngàn bốn trăm mười ba đồng) và số tiền lãi vượt nợ đến tháng 04/2023 là: 40.111.459 đồng (Bốn mươi triệu một trăm mười một ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng) có nhiều vi phạm trong việc thanh toán tiền mua hàng nên giữa chi nhánh Công ty cổ phần T2 tại Tiền Giang ngưng bán hàng với T3, trong khi doanh nghiệp T3 vẫn còn nợ tiền công ty.

Ngày 31/03/2023, T3 xác nhận còn nợ chi nhánh Công ty cổ phần T2 tại Tiền Giang số tiền: 2.037.714.413 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm mười bốn ngàn bốn trăm mười ba đồng).

Nay Công ty cổ phần T2 yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Lê Thị T - chủ Doanh nghiệp tư nhân T3 phải trả cho công ty số tiền còn thiếu nợ gốc và lãi vượt nợ là: 2.077.825.782 đồng (Hai tỷ không trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn bảy trăm tám mươi hai đồng).

Bị đơn bà Lê Thị T - chủ Doanh nghiệp tư nhân T3 Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã tiến hành triệu tập bà Lê Thị T đến Toà để tham gia phiên họp, phiên hoà giải và phiên tòa nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn cho bị đơn trả nợ dần mỗi tháng 150.000.000 đồng.

Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã

áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; 147; 184; 217, 244, 227; 228; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự Điều 117 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 166, 167, 168, 169, 172; 174, 175, 176, 306; 319 Luật thương mại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu tính lãi của công ty CP T2 với bà Lê Thị T.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty Cổ phần T2. Buộc bà Lê Thị T – chủ doanh nghiệp tư nhân T3 phải trả cho công ty Cổ phần T2 số tiền gốc 2.015.266.877 đồng, trả dần hàng tháng 150.000.000 cho đến khi hết nợ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11/10/2023, bị đơn Lê Thị T có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện cho nguyên đơn là bà Lê Thị Cẩm P trình bày: Sau khi Tòa sơ thẩm xử bà T có trả được số tiền vốn là 75.000.000 đồng nợ gốc, bà T còn nợ lại nợ gốc là 1.940.266.877 đồng nên nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Lê Thị T trả số tiền vốn là 1.940.266.877 đồng, cho bị đơn trả dần mỗi tháng 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện cho bị đơn là ông Đỗ Hồng L trình bày: Bà Lê Thị T thống nhất đến ngày xét xử sơ thẩm bà T còn nợ nguyên đơn số tiền là 2.015.266.877 đồng, sau khi xử sơ thẩm thì bà T có trả được số tiền vốn là 75.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền vốn là 1.940.266.877 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị T: Đơn kháng cáo của bà T trong hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Bà T có đơn kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm. Tại tòa phúc thẩm bị đơn thống nhất theo án sơ thẩm xử nhưng bị đơn đã trả vốn được 75.000.000 đồng, số tiền vốn còn lại 1.940.266.877 đồng thì bị đơn xin trả nợ dần mỗi tháng 30.000.000 đồng nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận. Do đó đề nghị sửa án sơ thẩm, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 1.940.266.877 đồng.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Thu I trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng đại lý” là đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm do bà Lê Thị T nộp còn trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị T.

Theo Hợp đồng đại lý bao tiêu xăng dầu số 02/CNTG-HĐ.ĐLXD-2021 ngày 01/01/2021 giữa Chi nhánh Công ty cổ phần T2 tại Tiền Giang (sau đây gọi tắt là Công ty T2) với bà Lê Thị T là chủ Doanh nghiệp tư nhân T3 (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp T3), theo thỏa thuận bên Công ty T2 đồng ý cho Doanh nghiệp C làm đại lý bao tiêu xăng dầu cho Công ty T2. Căn cứ Biên bản xác nhận công nợ tháng 02 năm 2023 thì bà Lê Thị T nợ Công ty T2 số tiền là 2.037.714.413 đồng, biên bản đối chiếu công nợ có Công ty T2 và bà Lê Thị T ký xác nhận và có đóng dấu công ty và doanh nghiệp. Công ty T2 kiện yêu cầu bà Lê Thị T trả tiền vốn và tiền lãi tổng cộng là 2.077.825.782 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty T2 trình bày, trong quá trình khởi kiện bà Lê Thị T có trả vốn cho công ty T2 một phần vốn và đã trả hết số lãi nên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn là 2.015.266.877 đồng, không yêu cầu trả lãi. Bị đơn không đến tòa sơ thẩm để tham gia tố tụng và cũng không có bản tự khai để trình bày ý kiến. Tòa sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn có đơn kháng cáo đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, giao dịch ký kết hợp đồng đại lý số 02/CNTG-HĐ0-ĐL-2021 lập ngày 01/01/2021 giữa hai bên phù hợp với Điều 117 Bộ luật dân sự và Điều 24 Luật thương mại. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T2 đã giao hàng cho Doanh nghiệp Trí Tâm nhưng Doanh nghiệp T3 không thanh toán đúng hạn cho Công ty T2 là vi phạm nghĩa vụ của bên mua hàng theo thỏa thuận tại mục 5.2 của Hợp đồng quy định là “Bên B thanh toán tiền cho bên A ngay sau khi giao hàng”. Ngày 28 tháng 02 năm 2023 Doanh nghiệp Trí Tâm có ký biên bản xác nhận công nợ xác định còn nợ Công ty T2 số tiền là 2.037.714.413 đồng.

Nhận thấy, đến ngày xét xử sơ thẩm, nguyên đơn xác định Doanh nghiệp Trí Tâm đã trả lãi và một phần vốn nên chỉ còn nợ vốn số tiền là 2.015.266.877 đồng nên chỉ yêu cầu Doanh nghiệp Trí Tâm trả số tiền vốn là 2.015.266.877 đồng và cho Doanh nghiệp T3 trả dần hàng tháng 150.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật. Tòa sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Tại tòa phúc thẩm, bà Lê Thị Cẩm P là người đại diện công ty T2 và ông Đỗ Hồng L là người đại diện bà Lê Thị T thống nhất đến ngày xét xử sơ thẩm bà Lê Thị T còn nợ công ty T2 số tiền vốn là 2.015.266.877 đồng và sau khi xử sơ thẩm bà Lê Thị T có trả cho công ty T2 được số tiền vốn là 75.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền vốn là 1.940.266.877 đồng. Công ty T2 yêu cầu bà Lê Thị T trả 1.940.266.877 đồng và đồng ý cho bà Lê Thị T trả dần mỗi tháng 150.000.000 đồng. Bà Lê Thị T đồng ý trả cho công ty T2 số tiền vốn 1.940.266.877 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng.

Xét thấy, bà Lê Thị T đồng ý trả cho nguyên đơn 1.940.266.877 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng nhưng không được phía công ty T2 đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận về việc xin trả nợ dần của phía bà Lê Thị T. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị T.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất: Sửa một phần án sơ thẩm, buộc bà Lê Thị T trả cho Công ty cổ phần T2 số tiền vốn là 1.940.266.877 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện Công ty cổ phần T2 cho bà Lê Thị T trả dần mỗi tháng 150.000.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[4] Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu án kinh doanh thương mại sơ thẩm là 70.208.000 đồng và án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 293, khoản 2 Điều 308, Điều 313, và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị T.

- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/KDTM-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; các Điều 147; 184; 217, 244, 227; 228; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 117 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 166, 167, 168, 169, 172; 174, 175, 176, 306; 319 Luật thương mại

Căn cứ Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu tính lãi của công ty CP T2 với bà Lê Thị T.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty Cổ phần T2.

Buộc bà Lê Thị T – chủ doanh nghiệp tư nhân T3 phải trả cho công ty Cổ phần T2 số tiền gốc 1.940.266.877 đồng, trả dần hàng tháng 150.000.000 cho đến khi hết nợ.

3. Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu án kinh doanh thương mại sơ thẩm là 70.208.000 đồng và án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng

được trừ vào 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024408 ngày 19/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên còn phải nộp tiếp số tiền là 70.208.000 đồng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ái Doan**